ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 28/2018/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 06 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 142/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1633/TTr-STC ngày 31 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 20 tháng 7 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Ban hành nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh Phú Yên)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định nội dung và mức chi thực hiện hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ và hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Chương trình hỗ trợ ươm tạo, phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập tại địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ do ngân sách địa phương bảo đảm theo phân cấp ngân sách.

2. Nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 4. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Hỗ trợ cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Hỗ trợ kinh phí mua sắm các trang thiết bị dùng chung cho cơ sở ươm tạo 30% tổng mức kinh phí thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn về ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ cho các tổ chức cá nhân tham gia ươm tạo tại cơ sở ươm tạo theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt: 55 triệu đồng cho hoạt động tư vấn của 01 nhiệm vụ.

2. Hỗ trợ hoạt động ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

a) Hỗ trợ 70% kinh phí cho hoạt động nghiên cứu, giải mã công nghệ để tạo ra sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa.

b) Hỗ trợ 35% kinh phí cho hoạt động hoàn thiện công nghệ để tạo ra sản phẩm mới trên cơ sở các sáng chế, giải pháp hữu ích, giải pháp kỹ thuật, kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hoặc ứng dụng và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp vào sản xuất, kinh doanh.

c) Hỗ trợ 35% chi phí vận hành máy móc, thiết bị (bao gồm cả chi phí nhân công) tại các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ 20% kinh phí thực hiện các nội dung của nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm: kinh phí mua vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu sử dụng trong

quá trình thực hiện thí nghiệm; kinh phí thuê các dịch vụ được cung cấp bởi phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, cơ sở ươm tạo.

3. Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ:

Hỗ trợ 70% kinh phí nghiên cứu, phát triển ý tưởng sáng tạo để khởi nghiệp doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 5. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Hỗ trợ 35% kinh phí nghiên cứu hoàn thiện công nghệ để đa dạng hóa sản phẩm hoặc đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ mới để tạo ra sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện hoạt động tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ xây dựng, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục để được công nhận là doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hướng dẫn doanh nghiệp khoa học và công nghệ hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định: 55 triệu đồng cho hoạt động tư vấn của 01 nhiệm vụ.

Điều 6. Nội dung và mức chi ngân sách nhà nước thực hiện hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

1. Hỗ trợ kinh phí trang bị máy móc, thiết bị thí nghiệm, thử nghiệm phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

a) Hỗ trợ một phần kinh phí cho các dự án mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị thí nghiệm, thử nghiệm phục vụ hoạt động nghiên cứu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước của tổ chức khoa học và công nghệ công lập đã được cấp có thẩm quyền phân loại là tổ chức tự bảo đảm chi thường xuyên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực tự chủ của tổ chức: 50% tổng kinh phí thực hiện dự án.

b) Trong trường hợp không có khả năng cân đối nguồn lực để bố trí vốn cho các dự án đầu tư trang bị máy móc, thiết bị thí nghiệm, thử nghiệm, ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuê máy móc, thiết bị thí nghiệm, thử nghiệm trực tiếp phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt) trên cơ sở hợp đồng đã được ký kết với đơn vị có thiết bị cho thuê, hỗ trợ không quá 500 triệu đồng/toàn bộ thời gian thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu:

a) Hỗ trợ 70% kinh phí nghiên cứu, phát triển ý tưởng sáng tạo để có kết quả công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

b) Hỗ trợ 50% kinh phí nghiên cứu, hoàn thiện công nghệ và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học để tăng nguồn thu, nâng cao năng lực tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

3. Hỗ trợ kinh phí thực hiện các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa:

a) Hỗ trợ 35% tổng mức kinh phí đầu tư theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (không bao gồm giá trị còn lại hoặc chi phí khấu hao tài sản cố định đã có vào tổng mức kinh phí đầu tư) để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm mới có khả năng thương mại hóa.

b) Hỗ trợ 50% tổng mức kinh phí đầu tư để thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm trong lĩnh vực nông nghiệp để triển khai trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 1049/QĐ-TTg ngày 26/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Các nội dung khác không nêu trong quy định này được thực hiện theo Thông tư số 142/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định cơ chế tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và các quy định khác của pháp luật hiện hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến